# Lịch tháng 9 năm 2027

Âm lịch: từ 1/8 đến 1/9 năm Đinh Mùi

Tiết khí: Bạch Lộ 8/9 · Thu Phân 23/9

| T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | CN |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 ● 1/8<br>Quý Mùi | 2 2<br>nghỉ lễ<br>Giáp Thân | 3 ● 3<br>nghỉ lễ<br>Ất Dậu | 4 4<br>Bính Tuất | 5 5<br>Đinh Hợi |
| 6 ● 6<br>Mậu Tý | 7 7<br>Kỷ Sửu | 8 ● 8<br>Canh Dần | 9 ● 9<br>Tân Mão | 10 10<br>Nhâm Thìn | 11 11<br>Quý Tỵ | 12 ● 12<br>Giáp Ngọ |
| 13 ● 13<br>Ất Mùi | 14 14<br>Bính Thân | 15 ● 15/8<br>Đinh Dậu | 16 16<br>Mậu Tuất | 17 17<br>Kỷ Hợi | 18 ● 18<br>Canh Tý | 19 19<br>Tân Sửu |
| 20 ● 20<br>Nhâm Dần | 21 ● 21<br>Quý Mão | 22 22<br>Giáp Thìn | 23 23<br>Ất Tỵ | 24 ● 24<br>Bính Ngọ | 25 ● 25<br>Đinh Mùi | 26 26<br>Mậu Thân |
| 27 ● 27<br>Kỷ Dậu | 28 28<br>Canh Tuất | 29 29<br>Tân Hợi | 30 1/9<br>Nhâm Tý | | | |

● ngày Hoàng đạo  24 nghỉ lễ, Chủ nhật  1/10 mùng 1, rằm âm lịch

nghỉ bù  làm bù theo thông báo của Bộ Nội vụ

## Sự kiện tháng 9/2027

| Ngày | Thứ | Âm lịch | Sự kiện |
|---|---|---|---|
| 1/9 | Thứ Tư | 1/8 | Mùng 1 tháng 8 âm lịch |
| 2/9 | Thứ Năm | 2/8 | Quốc khánh nghỉ lễ |
| 3/9 | Thứ Sáu | 3/8 | Quốc khánh nghỉ lễ ngày liền kề |
| 15/9 | Thứ Tư | 15/8 | Tết Trung Thu |
| 15/9 | Thứ Tư | 15/8 | Rằm tháng 8 âm lịch |
| 30/9 | Thứ Năm | 1/9 | Mùng 1 tháng 9 âm lịch |